

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **10 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Trong đó: có 03 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 07 Nghị quyết cá biệt.

II. Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Ban Kinh tế - Ngân sách xin trình bày một số nội dung chủ yếu sau:

1. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

1.1. Đối với Dự thảo Nghị quyết:

- Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau:

“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

1.2. Đối với Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết:

(1) Tại Điều 3:

- Tại Khoản 1, biên tập lại như sau: “1. *Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*”

- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nguyên tắc: “*Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương đầu tư các công trình giao thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối (hệ thống cầu, đường giao thông), công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn nhưng chưa có địa điểm hoặc phải thuê địa điểm hoạt động.*”

(2) Tại Điều 4:

- Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung như sau: “3. *Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên các địa phương giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”.*

(3) Tại Điều 6:

- Tại điểm b Khoản 1, đề nghị bổ sung thêm nội dung: “*Đối với địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế*

hoạch vốn năm sau, ngân sách tỉnh sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của địa phương.”

- Tại điểm a Khoản 1, biên tập như sau: “a) Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.”.

- Tại Khoản 2, biên tập lại như sau:

“a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

b) Ngân sách cấp huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện.”.

(4) Tại Điều 7: Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung nội dung: “Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời phân công các cơ quan chủ trì Chương trình phối hợp, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ bám sát mục tiêu, nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương.”

1.3. Các Phụ lục kèm theo dự thảo quy định

* Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng thụ hưởng chính của chính sách này là các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Vì vậy, để chính sách sớm đến được với người dân thụ hưởng, theo tinh thần chỉ đạo chung của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾ cần tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện từng địa phương. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ tại các Dự án, Tiểu dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị giải trình, làm rõ và tiếp thu một số nội dung sau:

(1) Phụ lục 1 (Dự án 1): Đề nghị bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cung cấp số lượng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung làm cơ sở xác định số điểm, phân bổ vốn.

⁽¹⁾ Công điện số 501/CD-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

(2) Phụ lục 2 (Dự án 2): “Phân bổ vốn cho Sở, ban, ngành: 35,6% tổng vốn đầu tư của Dự án”⁽²⁾; 04 huyện thành phố 64,4%⁽³⁾. Theo quy định và tham khảo các tỉnh⁽⁴⁾ có cùng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực đều phân cấp 100% cho các huyện, thành phố. Đề nghị xem xét phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố, để các địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế và phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của Dự án 2⁽⁵⁾ và chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp cho cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, bổ sung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

(3) Phụ lục 3 (Dự án 3):

- **Tiểu dự án 1:** Phân bổ 26,42% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án cho Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện, đề nghị UBND tỉnh giao vốn cho các đơn vị thực hiện theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.

- **Tiểu dự án 2:** Theo Quyết định số 39/2021/TTg, Tiểu dự án 2 có 03 nội dung⁽⁶⁾, tuy nhiên tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời rà soát vùng trồng được liệt kê trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp.

(4) Phụ lục 4 (Dự án 4):

- **Tiểu dự án 1:** Việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đây là chính sách tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân, vì vậy cần phân cấp cho địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên, trừ một số nội dung, nhiệm vụ không thể phân cấp, thì phân bổ cho các Sở, ngành triển khai thực hiện (*như: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn*), đồng thời đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo về nội dung, nguồn

⁽²⁾ Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH'Drai

⁽³⁾ Huyện Tu Mơ Rông (4); Huyện Kon Plông (2); Huyện Đăk Glei (3); Huyện Sa Thầy (2).

⁽⁴⁾ Gia Lai, Đăk Lăk, Bình Định, Lào Cai, Yên Bái

⁽⁵⁾ Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thứ tự ưu tiên, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,...) trên địa bàn.

⁽⁶⁾ (1) Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi nghiệp...; (2) Hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệt kê quý và (3) Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư.

vốn trên cùng địa bàn. Trên cơ sở đó, đề nghị chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án⁽⁷⁾, xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp.

(5) Phụ lục 5 (Dự án 5):

- **Tại Tiểu dự án 3:** “*Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 72,3% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án*” là chưa sát với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Qua thảo luận các đơn vị đề xuất phân bổ theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, cụ thể:

+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án.

+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo⁽⁸⁾; hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Phụ lục 6 (Dự án 6): Báo cáo làm rõ các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp.

(7) Tại Tiểu dự án 1 Phụ lục 9 (Dự án 9): Đề nghị điều chỉnh bỏ các tiêu chí tính hệ số phân bổ, vì các nội dung Tiểu dự án 1 đã phân bổ cho Ban Dân tộc 100% vốn đầu tư và vốn sự nghiệp.

(8) Phụ lục 10 (Dự án 10):

- **Tại Tiểu dự án 1:** Để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.

- **Tại Tiểu dự án 2:** Đề xuất “*Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án*” là chưa đảm bảo với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Đề nghị vận dụng theo quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg và tham khảo một số tỉnh lân cận để xác định tỷ lệ phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

⁽⁷⁾ Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bảo dưỡng công trình CSHT của xã, thôn.

⁽⁸⁾ Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm.

(9) Tại các Phụ lục kèm theo Quy định (sau phần bảng nội dung tiêu chí), đề nghị biên tập nội dung: “...*tổng hợp trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình*” thành “...*tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.*”

(10) Đề nghị rà soát, bổ sung phụ lục tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.

(11) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiêu dự án, dự án giữa các Chương trình MTQG để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

2.1. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: “*Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”

2.2. Đối với nội dung Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:

(1) Tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định, đề nghị xem xét biên tập đồng bộ với nội dung tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, cụ thể: “4. *Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.*”

(2) Tại Điều 4 dự thảo Quy định:

- Tại Khoản 1, đề nghị tách riêng nội dung quy mô dân số và biên tập các tiêu chí phân bổ vốn: Quy mô dân số; số hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo và

tỷ lệ hộ cận nghèo để tính hệ số, bám sát quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

- Tại Khoản 3, đề nghị biên tập như sau: *“Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.”*

(3) Tại Điều 5 dự thảo Quy định:

Tại Khoản 2: Qua số liệu thống kê về dân số, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh, Ban nhận thấy *“quy mô dân số”* của các huyện nghèo đều dưới 10.000 hộ, việc quy định thêm khung tiêu chí *“từ 10.000 hộ trở lên”* là không cần thiết; bên cạnh đó việc quy định nhiều mức tiêu chí của *“Tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo”* không phù hợp với thực tế;... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí *“Quy mô dân số của huyện nghèo”, “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện nghèo”, “Đặc điểm địa lý của huyện nghèo”* và *“Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện nghèo”* phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

(4) Tại Điều 6 dự thảo Quy định:

- Tại Khoản 1: Qua nghiên cứu, thảo luận tại cuộc họp, nội dung hỗ trợ chủ yếu tập trung các hoạt động xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi,... do cộng đồng đề xuất⁽⁹⁾, do đó đề nghị tăng cường phân cấp cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại cuộc họp thẩm tra, đề nghị phân bổ 100% vốn của Dự án 2: *“Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”* cho các địa phương để triển khai thực hiện. Trong đó, ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 183-TB/VPTU ngày 03/3/2022.

- Tại Khoản 2: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí *“Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố”* phù hợp với tình

⁽⁹⁾ Theo nội dung hỗ trợ tại Quyết định số 90/TTg phê duyệt CT MTQG GNBV:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

(5) Tại Điều 8 dự thảo Quy định:

- Tại Khoản 1: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 90/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, tính toán và xác định khung các tiêu chí cho phù hợp.

- Tại Khoản 3: Đối với Tiểu dự án 3 (*hỗ trợ việc làm bền vững*), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát đề xuất phương án phân bổ vốn cho phù hợp theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương.

(6) Tại Điều 9 dự thảo Quy định

- Tại Khoản 1, đề nghị biên tập như sau: *“Hàng năm, trên cơ sở vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các địa phương để thực hiện việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.”*

(7) Tại Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quy định: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định tại Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương để xác định tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương cho phù hợp.

(8) Đề nghị chỉ đạo rà soát, điều chỉnh khung các tiêu chí *“Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố”,...* tại các Điều trong dự thảo quy định cho đồng bộ.

(9) Đề nghị rà soát, bổ sung tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.

(10) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát lại các Tiểu dự án, Dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành.

3. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
(*Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung

sau:

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: ***“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”***.

3.2. Đối với dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

(1) Tại Điều 3 dự thảo Quy định

- Tại Khoản 4, đề nghị biên tập như sau: ***“Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số tiêu chí còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững. Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp mình và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”***.

- Đề nghị bổ sung thêm Khoản 7, nội dung bổ sung đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và phù hợp với địa phương.

(2) Tại Điều 4 dự thảo Quy định

- Đề nghị xem xét điều chỉnh tách Điều 4 thành hai Điều, biên tập như sau:

“Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025”

- Tại gạch (-) đầu dòng thứ nhất, thứ hai của Tiết 2.2 Khoản 2, biên tập lại nội dung trên cho phù hợp với điểm a, b Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

(3) Tại Điều 5 dự thảo Quy định

- Đề nghị biên tập lại nội dung tại Khoản 1, đảm bảo đồng bộ với nội dung theo điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương.

- Đề nghị tách Điều 5 thành hai Điều, biên tập như sau:

“Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước

Điều 7. Phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước”

(4) Tại Điều 6 dự thảo quy định:

- Đề nghị biên tập như sau:

“Điều 8. Tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nông thôn mới

Hàng năm, ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới cho địa phương (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1), trong đó ngân sách tỉnh đảm bảo đối ứng tối đa 50%.”

(5) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiêu dự án, dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết đảm bảo bao quát các nội dung, cụ thể: **“Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”**.

- Đề nghị làm rõ cơ sở để phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Vì qua rà soát, Ban nhận thấy một số nội dung được phân bổ không bám theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022.

- Tại Phụ lục II, dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022⁽¹⁰⁾ của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị xem xét bổ sung Phụ lục số liệu phân bổ liên quan đến các Dự án, Tiêu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 -

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Đề nghị biên tập lại nội dung “**Điều 3. Tổ chức thực hiện**” cho đồng bộ với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

- Đề nghị rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

5. Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết: “**Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum**”.

- Đề nghị biên tập bổ sung nội dung tại Điều 2 như sau: “*Các cấp ngân sách chủ động cân đối, bố trí tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.*”

- Đề nghị biên tập lại nội dung “**Điều 2. Tổ chức thực hiện**” cho phù hợp, đồng bộ với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

- Đề nghị biên tập tách Phụ lục II dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đảm bảo ngắn gọn và đầy đủ nội dung (*như: tỷ lệ (%) phân bổ cho các sở, ngành và địa phương; mức vốn bổ theo từng dự án của các Chương trình;...*)

- Tại Phụ lục III, dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022⁽¹¹⁾ của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu

⁽¹¹⁾ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

6. Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 chưa phân bổ. (Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo việc quản lý, sử dụng và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo đúng quy định; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.

7. Các dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

(1) Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 đối với dự án Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(2) Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đối với dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh) (Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(3) Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

* Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án là cần thiết, phù hợp với vốn bố trí của Trung ương⁽¹²⁾ và điều kiện thực tế ở địa phương. Các dự án đã được cơ quan chuyên môn thẩm định đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, Ban cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết (1) (2) (3) nêu trên như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình, báo cáo làm rõ một số nội dung có liên quan để đại biểu có thêm thông tin trước khi biểu quyết thông qua tại Kỳ họp (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

¹² Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

8. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung điều chỉnh đã làm thay đổi về quy mô đầu tư của dự án so với chủ trương phê duyệt ban đầu. Dự án đã được cơ quan chuyên môn thẩm định⁽¹³⁾, tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ một số nội dung để đại biểu có cơ sở thảo luận:

- Chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định⁽¹⁴⁾ với tổng mức đầu tư 1.300 triệu đồng và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng⁽¹⁵⁾, trong đó cơ cấu tổng mức đầu tư đã có hạng mục chi phí bồi thường GPMB (77,5 tỷ đồng, bao gồm di dời các cột điện bị ảnh hưởng dọc theo tuyến khoảng 15 tỷ đồng).

- Việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (điều chỉnh quy mô: Hạng mục di dời hệ thống lưới điện - thuộc chi phí bồi thường GPMB), theo hình thức lập dự án đầu tư mới hệ thống lưới điện trung thế 22kv dọc theo tuyến với tổng chi phí khoảng 40,5 tỷ đồng dựa trên qui định nào? Vì hiện nay hệ thống lưới điện dọc theo tuyến là tài sản thuộc quản lý của ngành điện lực do Công ty Điện lực Kon Tum quản lý, vận hành (được đầu tư, theo dõi và tính khấu hao tài sản theo quy định) nên khi bồi thường, hỗ trợ phải tính toán, xác định giá trị bồi thường tài sản theo đúng quy định Luật Đất đai và các văn bản có liên quan.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật, xây dựng, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (trong hạng mục: chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án) và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo, rà soát việc cấp phép và quản lý tuyến giao thông Tỉnh lộ 676, từ đó xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra

¹³ Báo cáo số 132/BC-SKHĐT ngày 08/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁴ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

¹⁵ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Qua nghiên cứu Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các kiến nghị qua thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp. Ban cơ bản thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà